

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:382/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9 - 2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Phục;
2. Ông Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2018/QĐXXST-HN, ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim Ng**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

2.Bị đơn: **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Ng (sau đây gọi chị Ng) trình bày: giữa chị và bị đơn Nguyễn Tấn H(sau đây gọi anh H) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con và thường xuyên đi nhậu, từ đó vợ chồng luôn cãi vã nhau, đã nhiều lần khuyên bảo nhưng

anh H không thay đổi nên chị về nhà mẹ ruột sinh sống và sống ly thân từ đầu năm 2014 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh H.

-Về con chung: có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng Th (nam), sinh ngày 11 tháng 01 năm 2010 và cháu Nguyễn Tấn Th (nam), sinh ngày 29 tháng 4 năm 2012. Từ khi ly thân đến nay cháu Hoàng Th sống với anh H, cháu Tấn Th sống với chị, nay ly hôn chị đồng ý để anh H nuôi cháu Hoàng Th, chị nuôi cháu Tấn Th, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10.7.2018 bị đơn Nguyễn Tấn H trình bày: anh và chị Ng cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn, chung sống đến năm 2014 thì sống ly thân; nguyên nhân do vợ anh từ ý bỏ đi về nhà cha, mẹ ruột và đã sống ly thân đến nay, thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung anh đồng ý nuôi cháu Hoàng Th, chị Ng nuôi cháu Tấn Th, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con; nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10.7.2018 cháu Nguyễn Hoàng Th trình bày (có sự chứng kiến của anh H): khi cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị tiếp tục giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng một cháu, bị đơn nuôi dưỡng một cháu; tài sản không yêu cầu, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh H.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị Ng và anh H qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang vào ngày 11 tháng 6 năm 2012, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng, Hội đồng xét xử xét thấy: trong thời gian chung sống giữa chị và anh H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nhưng không có biện pháp khắc phục và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện để anh, chị được đoàn tụ nhưng anh H không đến để hòa giải đoàn tụ, đồng thời anh H có nguyện vọng được ly hôn, xét thấy thời gian ly thân đã lâu thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, chị Ng xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[5] Về con chung: có hai người con chung, chị Ng và H cùng thống nhất: chị Ng nuôi cháu Tấn Th; anh H nuôi cháu Hoàng Th đến khi con chung đủ 18 tuổi, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, sự thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng cháu Hoàng Th (trên 7 tuổi) nên được ghi nhận.

[6] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: chị Ng phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; khoản 1, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim Ng và anh Nguyễn Tấn H.

2.Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Kim Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn Th (nam), sinh ngày 29 tháng 4 năm 2012 cho đến khi cháu Tấn Th đủ 18 tuổi hoặc khi anh H, chị Ng có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Tấn H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Th (nam), sinh ngày 11 tháng 01 năm 2010 cho đến khi cháu Hoàng Th đủ 18 tuổi hoặc khi anh H, chị Ng có yêu cầu khác.

Chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung cho anh H và chị Ng mà không ai có quyền cản trở.

3.Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Kim Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016586, ngày 13.6.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND TT Mái Dầm, h.Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm